

Số 3808.../QĐ-UBND

Tân Yên, ngày 15 tháng 10 năm 2018

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt Kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình: Xây dựng CSHT  
cụm dân cư Thôn Chám, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên

### CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 26/11/2013; Luật Xây dựng ngày 18/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 32/2015/NĐ-CP ngày 25/3/2015 của chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình; Nghị định 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng; Nghị định số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TT-BKHĐT ngày 26/10/2015 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về quy định chi tiết về kế hoạch lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Quyết định số 535/QĐ-UBND ngày 14/9/2016 của UBND tỉnh Bắc Giang về việc ban hành Quy định một số nội dung về quản lý đầu tư và xây dựng trên địa bàn tỉnh Bắc Giang;

Căn cứ Quyết định số 303/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 của UBND huyện Tân Yên về việc phê duyệt chủ trương đầu tư; Quyết định số 3674/QĐ-UBND, ngày 01/10/2018 của Chủ tịch UBND huyện Tân Yên phê duyệt Báo cáo KTKT - Thiết kế BVTC - Tổng dự toán công trình: Xây dựng CSHT cụm dân cư Thôn Chám, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên;

Xét Báo cáo thẩm định Kế hoạch lựa chọn nhà thầu số 139/BCTĐ-TCKH ngày 15 /10/2018 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu công trình Xây dựng CSHT cụm dân cư Thôn Chám, xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

**Điều 2.** Trung tâm phát triển quỹ đất và Cụm công nghiệp huyện chịu trách nhiệm tổ chức lựa chọn nhà thầu theo kế hoạch lựa chọn nhà thầu được duyệt đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.



**PHỤ LỤC KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU**  
**Công trình: Xây dựng CSHT cụm dân cư Thôn Chám,**  
**xã Phúc Sơn, huyện Tân Yên**

(Kèm theo Quyết định số 1874/QĐ-UBND ngày 15 tháng 10 năm 2018)

ST T	Tên gói thầu	Giá gói thầu (đồng)	Nguồn vốn	Hình thức LCNT	Phương thức LCNT	Thời gian bắt đầu tổ chức LCNT	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện hợp đồng
1	Thi công xây lắp	1.742.062.000 (Bao gồm chi phí XL; hạng mục chung)	Ngân sách huyện (trích từ nguồn đấu giá QSDĐ tại khu vực XD công trình)	Đấu thầu rộng rãi qua mạng	Một giai đoạn, một túi hồ sơ	Từ Quý IV năm 2018	Trọn gói	120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực
2	Tư vấn bảo hiểm công trình	5.581.000		Chỉ định thầu rút gọn	Thương thảo, ký kết hợp đồng	Quý III năm 2018	Trọn gói	Từ khi hợp đồng có hiệu lực đến hết thời gian bảo hành
3	Tư vấn giám sát thi công	43.399.000		Chỉ định thầu	Thương thảo ký kết hợp đồng	Quý IV năm 2018	Hợp đồng trọn gói	Từ ngày khởi công đến khi quyết toán DAHT
4	Tư vấn quản lý dự án	46.731.000		Chỉ định thầu	Thương thảo ký kết hợp đồng	Quý IV năm 2018	Hợp đồng trọn gói	Từ ngày HĐ có hiệu lực đến khi quyết toán công trình
5	Tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT	3.075.000		Chỉ định thầu	Thương thảo ký kết hợp đồng	Quý IV năm 2018	Hợp đồng trọn gói	Từ ngày HĐ có hiệu lực đến khi có QĐ phê duyệt kết quả đấu thầu
6	Tư vấn thẩm định HSMT, KQĐT	2.000.000		Chỉ định thầu	Thương thảo ký kết hợp đồng	Quý IV năm 2018	Hợp đồng trọn gói	Từ ngày HĐ có hiệu lực đến khi có QĐ phê duyệt kết quả LCNT
<b>Cộng phân Kế hoạch lựa chọn nhà thầu: 1.842.848.000 đồng</b>								